**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN LỚP 10 HỌC KÌ II**

**A. LÝ THUYÊT**

**I. Phần đọc hiểu**

Học sinh cần ôn tập, nắm được kiến thức, vận dụng làm bài tập về các đơn vị kiến thức sau

- Các thao tác lập luận: Phân tích, giải thích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ..

- Các phương thức biểu đạt: Miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ.

- Các phong cách ngôn ngữ: Phong cách ngôn ngữ Sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ Nghệ thuật....

- Cách thức trình bày đoạn văn: Diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích, tổng phân hợp.

- Các biện pháp tu từ về từ thường gặp và tác dụng của BPTT: So sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, nói giảm nói tránh, nói quá, tương phản, liệt kê, chơi chữ...

**II. Làm văn:**

***1. Nghị luận xã hội***: Nghị luân về tư tưởng đạo lí, Nghị luận về hiện tượng đời sống

HS cần xác định được yêu cầu đặt ra trong đề bài; vận dụng kết hợp kiến thức, kĩ năng viết đoạn văn hoàn chỉnh trình bày quan điểm, suy nghĩ về vấn đề xã hội.

- Phương pháp, các thao tác cơ bản vận dụng trong NLXH:

+ Giải thích đối tượng nghi luận ( từ cụ thể đến khái quát)

+ Phân tích biểu hiện, các khía cạnh của vấn đề nghị luận; bình luận mặt đúng/ sai – tiêu cực của vấn đề, nêu qua điểm bản thân( đồng tình, không đồng tình,hoặc cả hai)

+ Bình luận mở rộng vấn đề: Phản đề, so sánh đối chiếu...

+ Nêu ý nghĩa, bài học được rút ra từ vấn đề nghị luận

***2. Nghị luận văn học:***

HS cần ôn lại:

Ôn tập kiến thức, kĩ năng viết bài văn NLVH hoàn chỉnh. Kĩ năng làm một bài văn nghị luận văn học với kiểu bài phân tích, đánh giá một nhận định hay một vấn đề của tác phẩm văn học.

 - Biết cách kết hợp các thao tác lập luận trong bài làm văn.

**III. Văn bản văn học**

Học sinh cần củng cố, hệ thống lại, nắm chắc kiến thức (giá trị nội dung, nghệ thuật) những tác phẩm dưới đây:

***1. Phú Sông Bạch Đằng*** ( Trương Hán Siêu)

**\* Nội dung:**

- Bài phú thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc: tự hào về truyền thống yêu nước (qua việc ngợi ca các chiến công trên sông Bạch Đằng); tự hào về truyền thống đạo lí nhân nghĩa (qua việc ngợi ca đức lớn của nhân tài, của vua Trần và cũng là đức lớn của dân tộc)

**\*Nghệ thuật:**

 - Lời văn biền ngẫu;

 - Hình tượng nghệ thuật: Nhân vật khách và các bô lão;

 - Ngôn từ vừa trang trọng, hào sảng, vừa lắng đọng, gợi cảm.

2. Đại cáo bình Ngô ( Nguyễn Trãi)

\*. Nội dung:

 - Luận đề chính nghĩa;

 - Bản cáo trạng đanh thép tội ác giặc Minh;

 - Ý chí quyết tâm tiêu diệt giặc Minh;

- Lời tuyên bố nền độc lập của dân tộc.

\* .Nghệ thuật: Là áng văn chính luận chặt chẽ, đanh thép. Lời tuyên cáo đạt đến trình độ mẫu mực.

**B. BÀI TẬP – LUYỆN ĐỀ**

**I. Đọc hiểu:** Đọc hai đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

|  |  |
| --- | --- |
| “Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lênCòn những bí và bầu thì lớn xuốnghúng mang dáng giọt mồ hôi mặnRỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.”(*Mẹ và quả* - Nguyễn Khoa Điềm) | Thời gian chạy qua tóc mẹMột màu trắng đến nôn naoLưng mẹ cứ còng dần xuốngCho con ngày một thêm cao.”(Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương) |

Câu 1. Nêu hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất.

Câu 2. Xác định nghệ thuật tương phản trong từng đoạn thơ trên?

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”?

Câu 4. Những điểm giống nhau về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ trên là gì? Trả lời trong khoảng 6-8 dòng.

**II. Làm văn**

# **Câu 1**: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ nên suy nghĩ của anh/chị về câu danh ngôn của Bersot **"*Trong vũ trụ có lắm kì quan nhưng kì quan đẹp nhất là trái tim người mẹ".***

**Câu 2:**  Phân tích tư tưởng nhân nghĩa được tác giả Nguyễn Trãi thể hiện ở đoạn đầu tác phẩm "Bình Ngô đại cáo":

*Từng nghe*
*.....................*
*Chứng cứ còn ghi.*